

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ: Biểu diễn dữ liệu trên bảng thống kê, biểu đồ trang, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép, biểu đồ đoạn thẳng, biểu đồ hình quạt tròn.

Câu 2: Tần số, tần số tương đối:

- Lập bảng tần số, vẽ biểu đồ tần số

- Lập bảng tần số tương đối, vẽ biểu đồ tần số tương đối

Câu 3: Tần số ghép nhóm, tần số tương đối ghép nhóm

- Lập bảng tần số ghép nhóm, vẽ biểu đồ tần số ghép nhóm

- Lập bảng tần số tương đối ghép nhóm, vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm

Câu 4: Đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp: Định nghĩa, xác định tâm và bán kính.

Câu 5: Tứ giác nội tiếp: Định nghĩa, tính chất.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

* ĐAI SỐ

Dạng 1: Giải toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình

Bài 1. Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc dự định. Vì có việc gấp phải đến B trước thời gian dự định là 45 phút nên người đó tăng vận tốc lên mỗi giờ 10km. Tính vận tốc mà người đó dự định đi, biết quãng đường AB dài 90km.

Bài 2. Một ô tô dự định đi từ A đến B trong một thời gian nhất định. Nếu xe chạy mỗi giờ nhanh hơn 10km thì đến nơi sớm hơn dự định 3 giờ, còn nếu xe chạy chậm lại mỗi giờ 10km thì đến nơi chậm mất 5 giờ. Tính vận tốc của xe lúc đầu, thời gian dự định và chiều dài quãng đường AB .

Bài 3. Một đội xe dự định dùng một số xe cùng loại để chở 120 tấn hàng gửi tặng đồng bào nghèo ở vùng cao biên giới. Lúc sắp khởi hành đội được bổ sung thêm 5 xe cùng loại nữa. Vì vậy mỗi xe phải chở ít hơn 2 tấn. Hỏi lúc đầu đội có bao nhiêu xe, biết khối lượng hàng mỗi xe phải chở là như nhau.

Bài 4. Hai xí nghiệp theo kế hoạch phải làm tổng cộng 350 dụng cụ. Nhờ sắp xếp hợp lý dây chuyền sản xuất nên xí nghiệp I đã vượt mức 20% kế hoạch, xí nghiệp II đã vượt mức 10% kế hoạch, do đó cả hai xí nghiệp đã làm được 400 dụng cụ. Tìm số dụng cụ mỗi xí nghiệp phải làm theo kế hoạch.

Bài 5. Hai vòi nước cùng chảy vào một bể cạn, sau 2 giờ 24 phút thì đầy bể. Nếu lúc đầu chỉ mở vòi I, sau 2 giờ đóng vòi I, mở vòi II thì sau 3 giờ nữa mới đầy bể. Tính thời gian mỗi vòi chảy một mình đầy bể.

Bài 6. Tính chu vi của một hình chữ nhật, biết rằng nếu tăng mỗi chiều hình chữ nhật lên thêm 4m thì diện tích hình chữ nhật tăng thêm 80m^2 . Nếu giảm chiều rộng đi 2m và tăng chiều dài 5m thì diện tích hình chữ nhật bằng diện tích hình chữ nhật ban đầu.

Dạng 2: Một số yếu tố thống kê

Bài 7: Để mua giày thể thao cho các bạn nam trong lớp luyện tập chuẩn bị cho giải bóng đá của trường, An đã thu thập cỡ giày của các bạn trong lớp và thu được kết quả như sau:

40	37	40	39	37	40	36	37	38	38	38
36	36	38	38	36	39	38	38	37	38	36

- Hãy lập bảng tần số cho dãy dữ liệu trên.
- Vẽ biểu đồ dạng cột để biểu diễn bảng tần số trên.
- Từ đó cho biết cỡ giày phổ biến của các bạn trong đội.

Bài 8: Kết quả kiểm tra môn Toán của các học sinh nam lớp 9A được ghi lại trong bảng sau:

6	7	8	9	6	7	8	7	8	10	8
7	6	7	8	7	8	7	7	8	8	10
9	8	9	10	9	8	10	8	9	9	8

- Hãy lập bảng tần số cho dãy dữ liệu trên.
- Vẽ biểu đồ đoạn thẳng để biểu diễn bảng tần số trên.
- Từ đó cho biết điểm kiểm tra nào mà các bạn đạt được nhiều nhất.

Bài 9: Thống kê các ngày sử dụng phương tiện đến trường của Linh trong tháng 9 được ghi lại trong bảng sau:

Xe buýt	Xe đạp	Xe máy	Xe buýt	Xe đạp
Xe máy	Xe đạp	Xe buýt	Xe máy	Xe buýt
Xe đạp	Xe buýt	Xe đạp	Xe buýt	Xe đạp
Xe buýt	Xe máy	Xe buýt	Xe buýt	Xe máy

- Hãy lập bảng tần số cho dãy dữ liệu trên.
- Vẽ biểu đồ dạng cột và biểu đồ đoạn thẳng để biểu diễn bảng tần số trên.

Bài 10: Thu thập dữ liệu về chất lượng không khí tại một địa điểm trong 30 ngày mùa xuân cho kết quả như sau:

T	TB	K	T	K	TB	TB	X	T	T
TB	K	T	TB	TB	K	T	TB	X	TB
TB	T	TB	K	T	TB	X	T	TB	K

(T: Tốt; TB: Trung bình; K: Kém; X: Xấu)

- Hãy lập bảng tần số tương đối cho dãy dữ liệu trên.
- Vẽ biểu đồ hình quạt tròn để biểu diễn bảng tần số tương đối trên.

Bài 11: Bảng thống kê sau cho biết số lượt mượn các loại sách trong một tuần tại thư viện của một trường THCS

Loại sách	Sách giáo khoa	Sách tham khảo	Truyện ngắn	Tiểu thuyết
Số lượt	20	80	70	30

- Hãy lập bảng tần số tương đối cho bảng thống kê trên.
- Vẽ biểu đồ đoạn thẳng và hình quạt tròn để biểu diễn bảng tần số tương đối trên.

Bài 12: Đo chiều cao (đơn vị là cm) của HS lớp 9A cho kết quả như sau:

156	161	162	157	162	162	164	159	162	166
160	157	161	160	165	162	160	166	161	159
163	154	159	161	155	158	163	158	160	161
160	160	164	163	158	166	163	163	165	165

a) Hãy lập bảng tần số ghép nhóm và bảng tần số tương đối ghép nhóm cho mẫu số liệu này với các nhóm $[155;158)$, $[158;161)$, $[161;164)$, $[164;167)$

b) Vẽ biểu đồ dạng cột để biểu diễn bảng tần số ghép nhóm trên.

c) Vẽ biểu đồ dạng đoạn thẳng để biểu diễn bảng tần số ghép nhóm tương đối trên.

Bài 13: Giáo viên ghi lại thời gian chạy cự li 100m của các HS lớp 9A cho kết quả như sau:

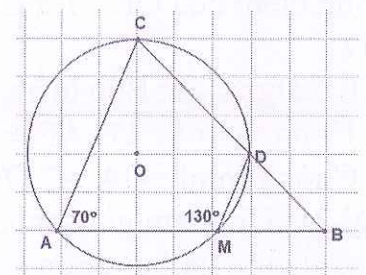
Thời gian(s)	[13;15)	[15;17)	[17;19)	[19;21)
Số học sinh	5	20	13	2

a) Lập bảng tần số tương đối ghép nhóm

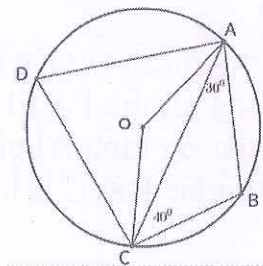
b) Vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm dạng cột cho bảng thống kê thu được

*** HÌNH HỌC**

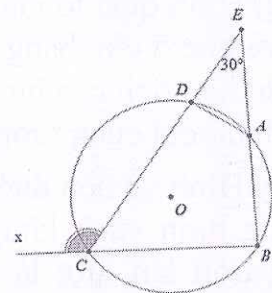
Bài 14. Cho hình vẽ tính góc \widehat{CDM} ; \widehat{ACD} ; \widehat{MDB}



Bài 15. Cho tứ giác ABCD nội tiếp (O) biết $\widehat{BAC} = 30^\circ$; $\widehat{BCA} = 40^\circ$ như hình vẽ. Tính số đo các góc \widehat{CBA} ; \widehat{ADC} ; \widehat{AOC}



Bài 16. Dựa vào hình vẽ sau, tính số đo các góc của tứ giác ABCD biết $\widehat{DCx} = 135^\circ$; $\widehat{E} = 30^\circ$



Bài 17. Cho điểm S nằm ngoài đường tròn (O, R), kẻ các tiếp tuyến SM, SN. Gọi giao điểm của SO và MN là A

a) Chứng minh: Tứ giác MSNO nội tiếp.

b) Chứng minh: $SM^2 = SA \cdot SO$.

c) Kẻ đường kính MH của (O). Chứng minh: $SO \parallel NH$.

d) Từ O kẻ đường thẳng vuông góc với NH cắt SN tại K. Chứng minh: KH là tiếp tuyến của (O)

Bài 18. Cho đường tròn tâm O bán kính R. Lấy A là một điểm nằm bên ngoài đường tròn. Đường thẳng d vuông góc với AO tại A. Trên d lấy điểm S bất kỳ ($S \neq A$). Vẽ các tiếp tuyến SM và SN với đường tròn (S, M cùng thuộc nửa mp có bờ AO). Dây MN cắt OS tại B và cắt OA tại C.

a) Chứng minh : Tứ giác SMON nội tiếp và tứ giác SANO nội tiếp

b) Chứng minh : $OA \cdot OC = OS \cdot OB$

c) Chứng minh : Góc $MAO =$ góc NMO

Bài 19. Cho (O) đường kính AB bằng 6cm. Gọi H là điểm nằm giữa A và B sao cho $AH = 1$ cm. Qua H vẽ đường thẳng vuông góc với AB , đường thẳng này cắt (O) tại C và D . Hai đường thẳng BC và DA cắt nhau tại M . Từ M kẻ MN vuông góc với AB (N thuộc AB)

a) Chứng minh: Tứ giác $MNAC$ nội tiếp.

b) Tính độ dài CH .

c) Chứng minh: NC là tiếp tuyến của (O).

Bài 20. Cho đường tròn (O; R) có hai đường kính AB và CD vuông góc tại O. Gọi I là

trung điểm của OB . Tia CI cắt đường tròn (O) tại E . Gọi H là giao điểm của AE và CD

a) Chứng minh: Bốn điểm O, I, E, D cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh: $AH \cdot AE = 2R^2$

c) Chứng minh: $OA = 3 \cdot OH$

Bài 21: Cho tam giác nhọn ABC nội tiếp trong đường tròn (O; R) ($AB > AC$). Gọi H là giao điểm của hai đường cao BD và CE của tam giác ABC ; F là giao điểm của AH và BC .

a) Chứng minh tứ giác $BEHF$ nội tiếp.

b) Chứng minh : $FA \cdot FH = FB \cdot FC$.

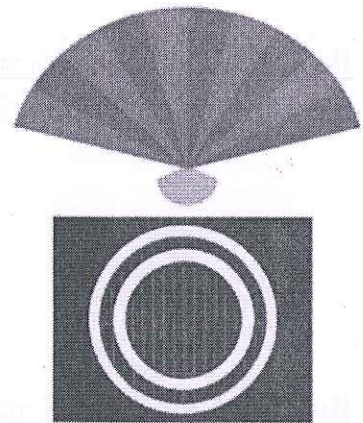
c) Vẽ đường kính AI của đường tròn (O). Gọi K là giao điểm của AF với (O). Chứng minh tứ giác $BKIC$ là hình thang cân.

Bài 22. Hình quạt tô màu ở hình vẽ bên có bán kính bằng 2 dm và góc ở tâm bằng 150° .

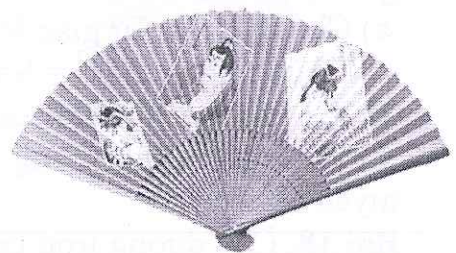
a) Tính diện tích của hình quạt đó.

b) Tính độ dài cung tương ứng với hình quạt tròn đó.

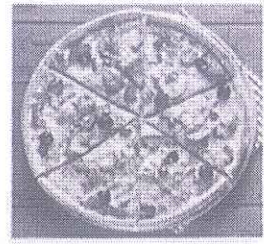
Bài 23. Hình vẽ bên dưới mô tả mặt cắt của chiếc đèn led có dạng hình vành khuyên màu trắng với bán kính các đường tròn lần lượt là 15cm, 18cm, 21cm, 24cm. Tính diện tích hai hình vành khuyên đó.



Bài 24. Bạn Lan muốn làm một chiếc quạt giấy mà khi mở rộng hết cỡ thì số đo góc chỗ tay cầm là 120° , chiều dài mỗi nan tre tính từ chỗ gắn đỉnh nẹp (để cố định các nan tre lại) đến rìa ngoài quạt là 25 cm, khoảng cách từ rìa giấy bên trong đến đỉnh nẹp là 4 cm (chỗ cầm tay, không bọc giấy). Tính diện tích giấy để làm quạt (giấy dán cả hai mặt) (tính theo đơn vị cm, làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai).



Bài 25. Tính diện tích của miếng bánh pizza có dạng hình quạt tròn trong hình bên. Biết $OA = 15\text{cm}$ và $\widehat{AOB} = 55^\circ$.

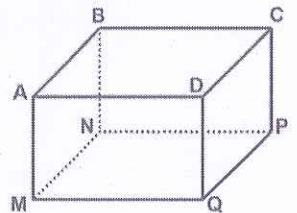


*** BÀI TẬP NÂNG CAO**

Bài 26. Tổng chi phí của một doanh nghiệp sản xuất áo sơ mi là 410 triệu đồng/tháng. Giá bán của mỗi chiếc áo sơ mi là 350 nghìn đồng. Hỏi trung bình mỗi tháng doanh nghiệp phải bán được ít nhất bao nhiêu chiếc áo sơ mi để thu được lợi nhuận ít nhất là 1,38 tỉ đồng sau 1 năm?

Bài 27: Cửa hàng nhà bác An chuyên kinh doanh máy tính. Một loại máy tính có giá nhập vào một chiếc là 18 triệu đồng và bán ra với giá 22 triệu đồng. Với giá bán như trên thì 1 năm số lượng máy tính bán được dự kiến là 500 chiếc. Để tăng thêm lượng tiêu thụ dòng máy này, bác An dự định giảm giá bán và ước lượng cứ giảm 200 nghìn đồng một chiếc thì số lượng máy tính bán ra trong một năm sẽ tăng 50 chiếc. Vậy bác Dũng phải bán với giá bao nhiêu để sau khi giảm giá lợi nhuận thu được sẽ cao nhất?

Bài 28. Bác Minh muốn đặt đóng một chiếc hộp đựng quà lưu niệm có dạng hình hộp chữ nhật với mặt đáy $ABCD$ là hình vuông (như hình bên). Để món quà trở nên đặc biệt, bác Minh muốn mạ bốn mặt xung quanh và mặt đáy dưới ($MNPQ$) của chiếc hộp bằng kim loại quý. Em hãy tìm độ dài cạnh MN của mặt đáy và chiều cao AM của hộp quà sao cho tổng diện tích các mặt được mạ kim loại quý của chiếc hộp là nhỏ nhất biết rằng thể tích của chiếc hộp là 4dm^3 .



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thị Hanh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24:

- Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF()
- Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF()
- Bài 12a: Sử dụng hàm IF()
- Bài 13a: Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Hàm COUNTIF() là gì? Nêu công thức của hàm COUNTIF().

Câu 2: Hàm SUMIF() là gì? Nêu công thức của hàm SUMIF().

Câu 3: Hàm IF() là gì? Nêu công thức của hàm IF().

Câu 4: Trong một bảng tính có chứa nhiều trang tính, nếu công thức tham chiếu đến địa chỉ ô ở một trang tính khác thì địa chỉ ô đó gồm những thành phần gì?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: Em hãy thực hiện cuộc khảo sát về việc chọn trường THPT của các bạn trong lớp. Nhập thông tin mà em thu thập được vào bảng tính và sử dụng hàm COUNTIF để tổng hợp kết quả khảo sát như bảng dưới đây.

	A	B	C	D	E
1	Khảo sát chọn trường THPT				
2					
3	Mã số học sinh	Tên trường		Thống kê	
4	HS01	A		Tên trường	Số lượng
5	HS02	B		A	?
6	HS03	C		B	?
7	HS04	D		C	?
8	HS05	A		D	?
9	HS06	C			
10	HS07	B			
11	HS08	D			
12	HS09	C			
13	HS10	A			

Câu 2 : Em hãy lập bảng tính sau và tính tổng tiền của mỗi khoản thu.

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	Thu nhập					Khoản thu	Số lần thu	Tổng tiền (nghìn đồng)
2	Ngày	Khoản thu	Nội dung	Số tiền (nghìn đồng)		Lương	1	?
3	13/8/23	Lương	Lương tháng 8	10,000		Thưởng	1	
4	15/8/23	Làm thêm	Bán hàng trực tuyến	1,500		Làm thêm	2	
5	18/8/23	Được cho/tặng	Người thân tặng	500		Được cho/tặng	1	
6	25/8/23	Thưởng	Thưởng tháng 8	3,000		Khác	1	
7	29/8/23	Khác	Tiết kiệm tiền đi lại	500				
8	30/8/23	Làm thêm	Làm thêm tháng 8	2,000				

Câu 3: Em hãy lập bảng tính sau, tính số tiền thưởng của các đại lí của một nhân hàng và thực hiện các yêu cầu sau:

	A	B	C	D
1	Đại lí	Doanh thu (nghìn đồng)	Tỉ lệ thưởng	Số tiền (nghìn đồng)
2	A	6,000		
3	B	10,000		
4	C	12,000		
5	D	18,000		

- a) Tính tỉ lệ thưởng (cột C) biết nếu doanh thu đạt trên 10 triệu thì tỉ lệ thưởng là 5% còn không thì tỉ lệ thưởng là 0%.
- b) Tính số tiền thưởng (cột D) mà các đại lí nhận được biết $Số tiền = Doanh thu \times Tỉ lệ$.

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Ngô Thị Bích Liên

Phạm Hải Yên

Trần Minh Ngọc

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người?

Câu 2: Em hãy liên hệ thực tế mô tả đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 3. Em hãy nêu yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ?

Câu 4. Bạn Lan vừa tốt nghiệp trung học cơ sở, em hãy đề xuất giúp bạn Lan những hướng đi liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 5. Hãy kể tên những cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở địa phương em mà em biết? Cho biết những ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Theo em, nghề nghiệp là gì ?

- A. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.
- B. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.
- C. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
- D. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.

Câu 2: Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò

- A. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.
- B. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.
- C. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.
- D. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.

Câu 3: Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp

- A. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.
- B. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.
- C. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.
- D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phí cho toàn xã hội.

Câu 4. Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?

- A. Cần cù, chăm chỉ, trung thực.
- B. Có khả năng làm việc độc lập.
- C. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- D. Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.
- B. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
- C. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
- D. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.

Câu 6. Nghề nào thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

A. Thợ cơ khí.

B. Chuyên viên marketing.

C. Chuyên viên trang điểm.

D. Thợ vận hành máy công cụ.

Câu 7. Ngành nghề lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?

A. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.

B. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.

C. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.

D. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.

Câu 8. Năng lực cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là:

A. năng lực giải quyết vấn đề.

B. phán đoán, tu dưỡng.

C. trình độ chuyên môn.

D. cần cù, chăm chỉ, tỉ mỉ.

Câu 9. Phẩm chất cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là

A. trình độ chuyên môn.

B. cần cù, chăm chỉ, trung thực.

C. làm việc cá nhân độc lập

D. tự học, tự nghiên cứu.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về đặc điểm môi trường làm việc của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. Môi trường làm việc năng động, hiện đại, luôn biến đổi và đầy thách thức.

B. Đối với lĩnh vực kĩ thuật môi trường làm việc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cao.

C. Tiếp xúc với các thiết bị, công nghệ hiện đại.

D. Làm việc trong môi trường hoạt động nhóm, áp lực cao.

Câu 11. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm:

A. Giáo dục dân lập, giáo dục phổ thông.

B. Giáo dục chính quy, giáo dục nghề.

C. Giáo dục chính quy, giáo dục phổ thông.

D. Giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên.

Câu 12. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

A. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp đại học.

B. Sau tốt nghiệp tiểu học và tốt nghiệp trung học phổ thông.

C. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.

D. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và học nghề.

Câu 13. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn cơ sở giáo dục thường xuyên để:

A. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa học nghề.

B. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa đi làm.

C. Học chương trình nghề là chủ yếu.

D. Học chương trình giáo dục phổ thông như các bạn học công lập.

Câu 14. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm

A. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

B. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

C. Trình độ giáo dục thường xuyên.

D. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

A. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.

B. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.

C. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

D. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 16, 17, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 16. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần biết:

- A. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
- B. Việc làm gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
- C. Nghề nghiệp không đòi hỏi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động.
- D. thợ cơ khí không phải là một nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Câu 17. Trong hệ thống giáo dục quốc dân thì

- A. giáo dục nghề nghiệp bao gồm trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
- B. việc phân luồng có vai trò hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- C. mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học là 6 trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành.
- D. giáo dục mầm non bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 03 tháng đến 05 tuổi được chăm sóc và học tập.



BGH kí duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II
MÔN: GDTC 9
Năm học: 2025 - 2026**

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung TTTC (Cầu lông)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh kỹ thuật bỏ nhỏ.
- Hoàn thành bài kiểm tra đạt thành tích cao

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường

Ban Giám Hiệu



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Đinh Lý Huỳnh

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

KẾ HOẠCH ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA
GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT 1
(ÂM NHẠC 9)
NĂM HỌC 2025-2026

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Ngôi nhà của chúng ta
 - Nụ cười
2. Lí thuyết âm nhạc:
 - Sơ lược về hợp âm
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 3.

II. KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài hát, đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách.
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo hình nhóm hoặc từng học sinh.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24

- Kiến thức về tạo nhân vật và sân khấu rối dây
- Kiến thức về nghệ thuật đương đại Thế giới

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo một nhân vật rối dây mà em yêu thích. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm sân khấu biểu diễn rối dây em yêu thích.. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop Art. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.

Ban Giám Hiệu



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Vũ Hồng Tâm

PART 1: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 7 to Unit 9
- Words and phrases related to the topics: Natural wonders of the world, Tourism, World Englishes

2. Grammar

- Reported speech (Statement and Yes/No questions)
- Relative pronouns
- Defining relative clauses
- Tenses (Present Simple, Present Continuous, Present Perfect, Past Simple, Past Continuous, Future Simple)

3. Phonetics

- Pronunciation: /tʃ/, /k/, /s/, /z/, /æ/, /eɪ/
- Word stress: Stress in words ending in *-ic*, *-ious*, *-ion*, *-ity*

4. Everyday English

- Asking for permission and responding
- Expressing obligation
- Saying good luck and responding

PART 2: EXERCISES

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 1. A. access B. travel C. agent D. language
Question 2. A. translate B. hesitate C. homestay D. paradise
Question 3. A. brochure B. champion C. change D. charming

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 4. A. recognise B. encourage C. majestic D. discover
Question 5. A. package B. landscape C. exchange D. foreign
Question 6. A. ambitious B. attraction C. popular D. fantastic

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

- Question 7. The artist _____ work is displayed in the gallery has a distinct style.
A. who B. which C. whose D. where
- Question 8. Let me check the _____. Tomorrow morning, we are visiting Bromo Mountain.
A. itinerary B. brochure C. event D. app
- Question 9. The new government has made a positive contribution _____ the overall success of the environmental project.
A. with B. by C. to D. into
- Question 10. There are many different _____ of the English language such as Indian English, Singish, Australian English.
A. various B. vary C. varieties D. variety
- Question 11. I'd like to become a _____ because I can travel everywhere and show tourists around.
A. explorer B. holiday maker C. tour guide D. flight attendant
- Question 12. The oceans are facing threats from pollution and climate change. Scientists are calling for _____ action to protect them.
A. hurry B. urgent C. complex D. accessible
- Question 13. You are hungry and your mum is making a pizza.
You: "Can I eat this pizza, mum?"

Your mum: " _____ "

- A. It's still fresh.
- B. No, you can't. It's not cooked yet.
- C. Sure, we can eat it.
- D. This pizza looks weird.

Question 14. The new vocabulary items _____ we learnt yesterday are difficult to remember.

- A. who
- B. whom
- C. X
- D. what

Question 15. Our school promotes healthy _____ by offering nutritious lunches.

- A. accommodation
- B. eating habits
- C. learning styles
- D. family values

Question 16. My parents agreed _____ natural materials for the art project.

- A. to use
- B. using
- C. to using
- D. use

Question 17. Kevin wanted to know _____ the largest island of Korea.

- A. whether Jeju Island was
- B. if Jeju Island is
- C. if Jeju Island is
- D. whether it is Jeju Island

Question 18. Frank is talking to Jenny about his travel plan.

Frank: "Hey, I'm thinking of going on a backpacking trip through Southeast Asia."

Jenny: " _____ "

- A. Yes, backpacking can be quite affordable.
- B. I don't think so. It depends on your travel style.
- C. Not really. How much money do you think I'll need?
- D. Sounds amazing! Have you figured out your budget yet?

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22.

Dear Passengers,

As you get ready to visit Norway, we'd like to remind you that during the (19) _____ season, which attracts tourists from around the world, demand for accommodation can be high. To ensure (20) _____ wonderful experience, please verify your accommodation and location ahead of time. Norway is home (21) _____ world-famous attractions, including breathtaking fjords, northern lights, and vibrant cities. For any support or travel-related inquiries, we are here to assist. Be sure to plan ahead for a smooth and memorable journey to one of the most beautiful (22) _____ in the world.

Safe travels,

[Your Travel Company]

- | | | | |
|-------------------------------------|---------------|------------|---------------|
| Question 19. A. low | B. far | C. upper | D. peak |
| Question 20. A. a | B. an | C. the | D. no article |
| Question 21. A. of | B. for | C. to | D. with |
| Question 22. A. destinations | B. promotions | C. tourism | D. holidays |

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

The Great Barrier Reef is a natural wonder that possesses amazing beauty and biodiversity.

- a. It is home to many types of fish, corals, and other sea creatures.
- b. By this way, we can keep the reef safe for coming generations.
- c. However, to protect this beautiful place, it is important to permit only sustainable activities, like eco-friendly tourism.

- A. a - c - b
- B. c - a - b
- C. b - a - c
- D. a - b - c

Question 24. Choose the sentence that can end the text (in question 23) most appropriately

- A. Nowadays, people have destroyed the marine ecosystem at an alarming rate.
- B. As I mentioned, I hope the next generations will know about the Great Barrier Reef.
- C. To sum up, we need to travel more to know more about the world.
- D. In conclusion, our responsibility is to preserve this incredible ecosystem for the benefit of the planet and our offsprings.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30 in each of the following questions

Southeast Asia, a region known for its stunning beaches, unique cultures, and delicious cuisine, is a popular destination for backpackers. Backpacking involves (25) _____, often with a backpack as your main luggage. Backpackers typically stay in hostels, guesthouses, or (26) _____, seeking authentic experiences and cultural immersion. Popular activities include exploring ancient temples in Cambodia, learning to cook traditional dishes in Thailand, and (27) _____ on pristine beaches in Vietnam.

Backpacking allows for a more (28) _____ travel style. Backpackers can easily change their plans and travel to their own pace. This type of travel also fosters a strong (29) _____, as backpackers often meet fellow travelers on the road and share experiences. (30) _____, backpacking can be a budget-friendly way to explore a new region, making it accessible to a wider range of travelers.

Question 25. A. low-budget travel B. high-budget travel C. travel low-budget D. travel high-budget

Question 26. A. affordable homestays B. costly hotels
C. luxurious resorts D. expensive retreats

Question 27. A. doing B. studying C. relaxing D. watching

Question 28. A. flexible B. serious C. hospitable D. smooth

Question 29. A. community of sense B. sense of community

C. sense of directions D. directions of sense

Question 30. A. However B. Even though C. Otherwise D. Additionally

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. Many countries offer English language courses. These courses help people learn English for business.

- A. Many countries offer English language courses that help people learn English for business.
- B. These courses that help people learn English for business offer in many countries.
- C. English language courses offered by many countries help people learn English for business.
- D. Many countries offer English language courses who help people learn English for business.

Question 32. The tour guide spoke perfect English. He explained the history of the city.

- A. The tour guide explained the history of the city with perfect English.
- B. The tour guide's English explanation of the city's history was perfect.
- C. The tour guide who spoke perfect English explained the city's history to us.
- D. The tour guide explained the city's history for US spoke English perfectly.

Question 33. Sarah wondered, "Can we swim in the Dead Sea now?"

- A. Sarah didn't know how deep the Dead Sea was now.
- B. Sarah asked if they could swim in the Dead Sea then.
- C. Sarah asked if the Dead Sea was a good place for swimming then.
- D. Sarah said that swimming wasn't allowed in the Dead Sea now.

Question 34. When she was living in Barcelona, she heard people talk and learned some Spanish

- A. She picked on some Spanish when she was living in Barcelona.
- B. She picked off some Spanish when living in Barcelona.
- C. She picked up some Spanish when she was living in Barcelona.
- D. She picked out some Spanish when living in Barcelona.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. The guide/ say/ cave/ system/ be/ millions/ years old.

- A. The guide said that cave system was millions of years old.
- B. The guide say this cave system was millions of years old.
- C. The guide said this cave system is millions of years old.
- D. The guide said that cave system be millions of years old.

Question 36. clown/ look/ funny/ can't help/ burst out/ laugh.

- A. The clown looks very funny, so we can't help burst out to laugh.
- B. Clowns looked so funny, and we can't help burst out laughing.

C. The clown looked funny, and we couldn't help bursting out laughing.

D. A clown looks so funny that we can't help to burst out laughing.

Question 37. We /stop /visit /the museum when it /start /rain /and then /go /to a /café /wait /for the weather /clear.

A. We stopped visiting the museum when it started to rain and then to go to a café to waiting for the weather clear.

B. We stopped to visit the museum when it started raining and then went to a café to wait for the weather to clear.

C. We stop visiting the museum when it started to rain and then go to a café to wait for the weather clearing.

D. We stopped visiting the museum when it started to rain and then went to a café to wait for the weather to clear.

Question 38. mobile phone/ extreme/ useful/ traveller.

A. A mobile phone is extreme useful for any traveller.

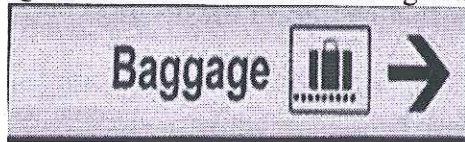
B. A mobile phone is extremely useful for any traveller.

C. Mobile phones extremely useful for some travellers.

D. A mobile phone is extremely useful for any traveller.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 39. What does the sign say?



A. You can go this way to get your baggage.

B. You must leave your baggage over there.

C. There is a locker and you can keep your baggage there.

D. You must check in and leave your baggage there.

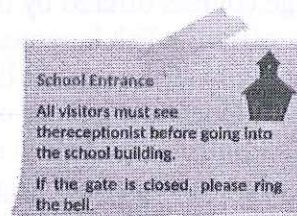
Question 40. What does the note say?

A. Call the school office

B. Ring the bell

C. Come back later

D. Wait for someone to open it



Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36

English is no longer just the language of England. Today, it's spoken and understood by billions of people around the world. This widespread use can be attributed to several historical and ongoing factors. The British Empire, which once spanned the globe, played a significant role in **establishing** English in many countries. English became the language of administration, trade, and education in these colonies. Even after gaining independence, many former colonies retained English as an official language or a language of business and education.

The rise of the United States as a global superpower further solidified English's dominance. American movies, music, and technology are popular worldwide, exposing people to the language and making it relevant for various purposes. Additionally, the growth of international business has made English the preferred language of communication for companies operating across borders.

Looking ahead, the internet and social media continue to fuel the **spread** of English. Online platforms connect people from different countries, and English often serves as the bridge language for communication. As technology continues to advance and the world becomes more interconnected, English is likely to maintain its position as a leading global language.

Question 41. What is the main idea of the passage?

A. English is a difficult language to learn.

B. The internet will eventually replace English as the global language.

C. English is the official language of the United States.

D. English is spoken by many people worldwide due to historical and ongoing factors.

Question 42. How did the British Empire contribute to the spread of English?

- A. English became the language of administration in many colonies.
- B. The British Empire had a strong military presence worldwide.
- C. English became popular due to British literature.
- D. English was taught in all British schools.

Question 43. Why is English the preferred language for international business?

- A. English is the easiest language to learn.
- B. Many countries require businesses to use English.
- C. English is the official language of the United Nations.
- D. English allows companies from different countries to communicate effectively.

Question 44. The word "spread" in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. transmission
- B. reduction
- C. stretching
- D. increase

Question 45. The word "establishing" in the passage is CLOSEST in meaning to _____.

- A. pulling down
- B. setting up
- C. hanging out
- D. looking up

Question 46. What is the author's prediction about the future of English?

- A. English will eventually be replaced by another language.
- B. English will become the only language spoken worldwide.
- C. English will likely remain a leading global language.
- D. The future of English is uncertain.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50

Tourism is (47) _____, relaxation, or learning. Some tourists visit famous cities, historical sites, and museums, while others prefer beaches, mountains, or nature adventures like hiking and safaris. Popular landmarks include the Eiffel Tower in Paris and the Great Wall of China. (48) _____. Hotels, restaurants, shops, and transport services depend on tourists, and people working in tourism include tour guides, hotel staff, and taxi drivers. When traveling, tourists should respect local cultures, follow the rules, and try local food. It is also important to take care of the environment by not littering and protecting nature. Some people enjoy traveling abroad, (49) _____. Traveling is a great way to learn new things, meet different people, and have exciting experiences. (50) _____. Whether visiting a big city or a small village, tourism offers wonderful opportunities for adventure and discovery.

- A. Tourism is important for many countries because it brings money and creates jobs
- B. when people travel to different places for fun
- C. while others prefer exploring their own country
- D. It helps people understand the world better and appreciate different ways of life

Question 47. _____ **Question 48.** _____ **Question 49.** _____ **Question 50.** _____



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 Gồm:

- Thích ứng với sự thay đổi
- Tiêu dùng thông minh

2. Câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là thay đổi? Nêu những thay đổi thường gặp trong cuộc sống?

Câu 2: Vì sao cần phải thích ứng với sự thay đổi? Nêu những kỹ năng cần thiết để thích ứng với sự thay đổi?

Câu 3: Thế nào là tiêu dùng thông minh? Vì sao cần phải tiêu dùng thông minh? Em hãy nêu quy tắc tiêu dùng thông minh?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa:

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Ý kiến nào sau đây là một trong những phương án tiêu dùng thông minh?

- A. Có xu hướng sính ngoại.
- B. Lựa chọn hàng hoá không rõ nguồn gốc.
- C. Chi tiêu một cách tùy tiện.
- D. Tìm hiểu các thông tin sản phẩm.

Câu 2: Ý nào sau đây là cách tiêu dùng thông minh?

- A. Yên tâm về những thông tin sản phẩm trên mạng xã hội.
- B. Không chi tiêu một cách tùy tiện, lãng phí.
- C. Chỉ mua hàng khi thanh toán bằng tiền mặt.
- D. Luôn lựa chọn hàng hoá có giá rẻ để mua.

Câu 3: Biểu hiện của việc tiêu dùng thông minh là

- A. thấy thích thì mua.
- B. luôn chi tiêu có kế hoạch.
- C. lựa chọn hàng không rõ xuất xứ.
- D. ưu tiên nhu cầu của cá nhân.

Câu 4: Điền vào chỗ chấm: “Cuộc sống ngày càng hiện đại thì càng đòi hỏi con người phải ... hơn trong các tiêu dùng.”

- A. nhạy bén.
- B. thông minh.
- C. lanh lợi.
- D. chớp nhoáng

Câu 5: Điền vào chỗ chấm: “Việc trang bị kỹ năng thích ứng với thay đổi chính là ... giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống”.

- A. thời điểm.
- B. bí quyết.
- C. chìa khóa.
- D. nút thắt

Trắc nghiệm đúng – sai:

Câu 1. Cho thông tin sau:

Trường THCS F đã triển khai thành công hệ thống quản lý lớp học thông minh, cho phép giáo viên giao bài tập, chấm điểm và phản hồi trực tiếp trên nền tảng trực tuyến. Học sinh có thể truy cập tài liệu học tập, thảo luận nhóm và nhận đánh giá từ giáo viên mọi lúc, mọi nơi. Nhờ vào việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy, học sinh không chỉ

tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, khả năng tự học.

- a) Trường THCS F đã áp dụng chuyển đổi số trong dạy học.
- b) Học sinh trường Y gặp khó khăn trong việc sử dụng hệ thống.
- c) Hệ thống dạy học thông minh giúp học sinh dễ dàng học tập mọi nơi, mọi lúc.
- d) Việc ứng dụng công nghệ vào dạy học khiến học sinh trở nên thụ động hơn.

II. Bài tập tình huống

Câu 1: *Tình huống:*

Anh K ước mơ trở thành nghệ sĩ Piano và đã đạt được nhiều giải thưởng. Một tai nạn xảy ra khiến anh bị chấn thương ở tay và không thể chơi đàn được nữa, anh K rất buồn và lo lắng cho tương lai của mình. Anh rất đau khổ và khó chấp nhận điều này.

a/ Có những thay đổi nào đã xảy ra với anh K? Những thay đổi đó đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của anh K?

b/ Em hãy đưa ra lời khuyên giúp anh K thích ứng với sự thay đổi của mình?

Câu 2: Bạn B lần đầu sống xa nhà để lên thành phố học. Ở một mình, B chưa biết cân đối tài chính, mua sắm nhiều thứ không cần thiết nên thường xuyên bị thiếu tiền ăn, thậm chí tiêu cả vào tiền thuê nhà. Sống một mình, không có ai nhắc nhở nên nhiều khi B mãi chơi theo bạn, đi sớm về khuya, không để ý chuyện học tập.

a/ Nhận xét về hành động của bạn B? Hãy xác định thay đổi bạn B gặp phải?

b/ Em hãy vận dụng cách thích ứng với sự thay đổi để tư vấn cho bạn B?

Câu 3: Tư vấn cho nhân vật trong các trường hợp dưới đây thực hiện cách tiêu dùng thông minh:

a) Lên lớp 9, K được mua xe đạp mới để đi học. Em hãy gợi ý cho bạn K cách tìm hiểu thông tin sản phẩm để chọn được chiếc xe đạp phù hợp.

b) Y được mẹ giao nhiệm vụ đi chợ mua thức ăn cho cả nhà. Em hãy tư vấn giúp Y lập kế hoạch mua sắm và lựa chọn sản phẩm an toàn.



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.

- Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950
- Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày một số thắng lợi tiêu biểu trong kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950

Câu 2. Trình bày một số thắng lợi tiêu biểu về quân sự trong kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Mục tiêu trước mắt của việc phát triển ngụy quân trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tát – xi – nhi (1950) là

- A. xây dựng quân đội quốc gia mạnh.
- B. giúp cho ngụy quyền lớn mạnh.
- C. tăng cường lực lượng cho quân Pháp.
- D. đánh phá vùng nông thôn của ta.

Câu 2. Mặt trận Liên Việt được thành lập trên cơ sở hợp nhất tổ chức nào?

- A. Hội Thanh niên Việt Nam và Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
- C. Hội Quốc tế cộng sản và Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận Đông Dương và Mặt trận Cộng sản.

Câu 3. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 4. Tháng 3/1951, Hội nghị đại biểu nhân dân ba nước Đông Dương đã thành lập

- A. Liên minh Việt – Miên – Lào.
- B. Mặt trận thống nhất nhân dân Việt – Miên – Lào.
- C. Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
- D. Mặt trận Việt – Miên – Lào.

Câu 5. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.
- B. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.
- C. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.
- D. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

Câu 6. Chiến dịch Điện Biên Phủ được coi là một chiến dịch lịch sử của quân đội Việt Nam được chia làm bao nhiêu đợt?

- A. 2
- B. 3 đợt.
- C. 4 đợt.
- D. 5 đợt.

Câu 7. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

Việt Bắc thu - đông 1947.

Biên giới thu - đông 1950.

Điện Biên Phủ 1954.

Đông xuân 1953-1954.

Câu 8. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

A. “một tập đoàn quân chủ lực”.

B. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.

C. “một pháo đài bất khả chiến bại”.

D. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.

Câu 9. Nội dung nào không phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.

B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

D. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

Câu 10. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

A. đánh dấu mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

B. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

C. buộc Pháp phải ngồi vào đàm phán tại Giơnevơ.

D. bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

Câu 11. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

Câu 12. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.

C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.

D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 14. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 15. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

B. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.

C. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

D. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một “cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một “cuộc chiến tranh nhục nhã”, “cuộc chiến tranh không dám xưng tên”.....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.

c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

Câu 2. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)

a) Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta trong gần một thế kỷ.

b) Chỉ mang lại độc lập cho miền Nam, còn miền Bắc vẫn nằm trong sự kiểm soát của Pháp

c) Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 24

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Dựa vào kiến thức đã học em hãy chứng minh vùng Bắc Trung bộ có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch?

Câu 2. Phân tích tình hình phát triển kinh tế biển-đảo của vùng Bắc trung Bộ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 14,15,16)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

- A. Có dân số đông nhất cả nước.
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.
- C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.
- D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 2. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

- A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...
- B. điều hoà nguồn nước.
- C. chống lũ đột ngột trên các sông.
- D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 3. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thể mạnh trong việc

- A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.
- B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừng.
- C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.
- D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 4. Các tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

- A. Nghệ An, Quảng Trị.
- B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.
- C. Thanh Hoá, Nghệ An
- D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 5. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.
- B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.
- D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 6. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. bảo vệ, phát triển rừng.
- B. xây dựng các hồ thủy lợi.
- C. xây dựng đê, kè chắn sóng.
- D. di dân đến các vùng khác.

Câu 7. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 8. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.
- B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
- C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 9. Vùng Nam Trung Bộ không tiếp giáp với

- A. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Vùng Đông Nam bộ
- C. Nước láng giềng Lào, Cam pu chia
- D. Vùng biển phía Đông rộng lớn

Câu 10. Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- B. Khơ-me, H rê, Cơ-tu, Xơ-đăng, Tày
- C. Gia-Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm
- D. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi, Nùng

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai:

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có diện tích 51,2 nghìn km², dân số vùng 11 triệu người (2021), lãnh thổ kéo dài từ bắc xuống nam với ba dạng địa hình đồi núi phía tây, đồng bằng chuyển tiếp, thềm lục địa và đảo phía đông. Khí hậu hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

- a) Bắc Trung Bộ thuận lợi để phát triển kinh tế biển.
- b) Phía tây Bắc Trung Bộ tiếp giáp với Biển Đông.
- c) Bắc Trung Bộ là vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai úng lụt.
- d) Sự hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông – lâm- ngư nghiệp của vùng do sự phân hóa đặc điểm địa hình lãnh thổ.

Câu 2. Cho bảng số liệu: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010 -2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Sản lượng \ Năm	2010	2015	2021
Sản lượng khai thác	240,9	353,7	512,2
Sản lượng nuôi trồng	97,1	142,8	183,9

(Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

- a) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.
- b) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.
- c) Sản lượng thủy sản tăng phù hợp với chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp.
- d) Sản lượng thủy sản đánh bắt tăng do phương tiện, tàu thuyền được trang bị hiện đại và thị trường mở rộng.

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Thị Thảo

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến hết tuần 24

a. Văn bản: Thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ

b. Tiếng Việt: Các kiểu câu ghép và phương tiện nối các câu ghép; Lựa chọn câu đơn, câu ghép, nghĩa của từ, BPTT

c. Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; Viết đoạn văn cảm thụ thơ.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu đặc điểm của thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ

Câu 2. Trình bày đặc điểm của các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép?

Câu 3. Trong những câu sau, câu nào là câu ghép? Các vế trong câu ghép đó được nối với nhau bằng những phương tiện nào?

a. *Cây non vừa trời, lá đã xòa sát mặt đất.*

(Nguyễn Thái Vận)

b. *Tôi nói “nghe đâu” vì tôi thấy người ta bán tin rằng mẹ và em tôi xoay ra sống bằng cách đó.*

(Nguyễn Hồng, Những ngày thơ ấu)

c. *Hồ đục mừng rỡ đùa giỡn với con, còn hồ cái thì nằm phục xuống, đáng mỗi một lăm.*

(Con hồ có nghĩa)

d. *Trời chưa sáng, nó đã dậy.*

Câu 4. Đọc 2 câu thơ sau:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

(Viễn Phương, Viếng lăng Bác)

Từ *mặt trời* trong câu thơ thứ hai sử dụng biện pháp tu từ từ vựng nào? Có thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không? Vì sao?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng bài tập đọc-hiểu:

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

BÀI CA ĐÊM VƯỢT LỘ

(Anh Ngọc)

Ngồi lại đây trước lúc vượt qua đường

Trong ánh chiều một ngày hè sắp tắt

Đừng sốt ruột vì đường còn bóng giặc

Cứ yên lòng đêm nay ta sẽ qua

Hãy nghe chiều nhẹ xuống trong lòng ta

Với sao xác bầy chim bay về tổ

Trong đáy mắt những người chờ vượt lộ

Ngôi sao chiều đã mọc phía quê hương

Ngồi lại đây trên cỏ ướt hơi sương
Giọt nắng cuối cùng lung linh hình nốt nhạc
Nhìn môi bạn gọi thầm lên tiếng hát
Một giọng trầm giao cảm dọc hành quân

Đêm râm ran tiếng bọn địch rất gần
Vòng tay mở ôm choàng vai bè bạn
Giọt mồ hôi cứ se dần thanh thân
Đêm dịu dàng nép trán toả bình yên

Ngồi lại đây trong nỗi nhớ niềm quên
Bao giấc mơ của một thời đánh giặc
Chỉ còn lại một giấc mơ duy nhất
Những bàn chân bật dậy vượt qua đường.

(Anh Ngọc, *Gửi lại thời gian*. NXB Văn học, 2008)

Câu 1. Xác định thể thơ của tác phẩm và luật bằng trắc của khổ thơ đầu.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình và cảm xúc chủ đạo của bài thơ.

Câu 3. Khổ thơ thú nhất cho độc giả biết điều gì về nhân vật trữ tình? Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào?

Câu 4. Phân tích một số từ ngữ, biện pháp tu từ diễn tả cảm xúc trong tâm hồn người lính khi ngồi chờ vượt đường trong đêm.

Câu 5. Xác định chủ đề và bức thông điệp của bài thơ. Và cho biết bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm gì về người lính, quê hương đất nước?

Bài 2. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

MẸ

(Viễn Phương)

Con nhớ ngày xưa mẹ hát:	Khi con thành đóa hoa thơm
“Hoa sen lặng lẽ dưới đầm	Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
Hương hoa dịu dàng bát ngát	Con đi...chân trời gió lộng
Thơm tho không gian, thời gian” ...	Mẹ về...nắng quai chiều hôm

Mẹ nghèo như đóa hoa sen	Sen đã tàn sau mùa hạ
Tháng năm âm thầm lặng lẽ	Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Giọt máu hòa theo dòng lệ	Sen tàn rồi sen lại nở
Hương đời mẹ ướp cho con	Mẹ thành ngôi sao trên trời.

(Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999, trang 37)

Chú thích: Viễn Phương, sinh năm 1928, mất năm 2005, quê ở An Giang. Ông là nhà thơ gắn bó với cuộc sống chiến đấu của bà con quê hương trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Bài thơ Mẹ mang đến cho người đọc những hình ảnh và cảm nhận sâu sắc về tình mẹ vì sự hy sinh vô điều kiện của mẹ dành cho con.

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ:
“Mẹ nghèo như đóa hoa sen

Tháng năm âm thầm lặng lẽ”.

Câu 4. Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ:

*“Khi con thành đóa hoa thom
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng”*

Câu 5. Từ thông điệp tác giả gửi tới người đọc qua bài thơ, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con cái trong việc đền đáp công ơn cha mẹ?

II. Dạng viết

Đề 1. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:

*“Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời”*

Đề 2. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trích trong bài thơ “Nhớ con sông quê hương” của nhà thơ Tế Hanh.

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu*

.....
(Trích: Nhớ con sông quê hương- Tế Hanh)

Đề 3. Viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ trả lời câu hỏi: Áp lực là động lực giúp con người ta tiến lên hay là gánh nặng khiến con người ta sợ hãi?

Đề 4. Nhà phê bình văn học Bielinxki đã từng nói: “Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có mặt trời”. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về vấn đề tuổi trẻ cần có lí tưởng sống.

BGH DUYỆT



NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

TỔ TRƯỞNG CM

LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG

TÓNG THỊ HOA

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC: 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số nội dung trọng tâm

- Đột biến gene - Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể - Nhiễm sắc thể giới tính và cơ chế xác định giới tính.

- Nguyên phân và giảm phân

- Lăng kính - Thấu kính - Kính lúp.

- Điện trở - Định luật Ohm.

- Acetic acid - Lipid - Carbohydrate

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thành phần hoá học chủ yếu cấu tạo nên nhiễm sắc thể là

A. protein và sợi nhiễm sắc.

B. protein histon và nucleic acid.

C. protein histon và DNA.

D. protein albumin và nucleic acid.

Câu 2. Cặp nhiễm sắc thể tương đồng là

A. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống hệt nhau về hình thái và kích thước, 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

B. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống nhau về hình thái và kích thước, 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

C. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước, 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

D. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước, 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

Câu 3. Một cá thể sinh vật sinh sản hữu tính có bộ nhiễm sắc thể $2n = 4$ được kí hiệu là AaBb thì có thể tạo ra mấy loại giao tử khác nhau về kí hiệu bộ nhiễm sắc thể?

A. 1.

B. 2.

C. 4.

D. 3.

Câu 4: Kết quả của quá trình giảm phân là

A. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể $2n$ tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

B. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể $2n$ tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

C. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể $2n$ tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

D. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể $2n$ tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

Câu 5. Khi tia sáng truyền từ không khí đến mặt bên của lăng kính thì tia ló ra khỏi lăng kính có đặc điểm gì?

- A. Tiếp tục truyền thẳng theo phương của tia tới.
- B. Vuông góc với tia tới.
- C. Bị lệch về phía đáy so với tia tới.
- D. Song song với tia tới.

Câu 6. Khi chiếu ánh sáng qua lăng kính, nếu sau lăng kính có một dải màu từ đỏ đến tím thì chùm sáng chiếu vào lăng kính là:

- A. Chùm sáng trắng.
- B. Chùm sáng màu đỏ.
- C. Chùm sáng đơn sắc.
- D. Chùm sáng màu lục.

Câu 7: Kính lúp là thấu kính hội tụ có:

- A. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.
- B. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.
- C. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.
- D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

Câu 8. Thấu kính phân kì là loại thấu kính có

- A. phần rìa dày hơn phần giữa.
- B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.
- C. phần rìa và phần giữa bằng nhau.
- D. hình dạng bất kỳ.

Câu 9: Tính chất đặc trưng của acetic acid gây ta bởi nhóm chức nào sau đây?

- A. CH_3- .
- B. $-\text{CO}-$.
- C. $-\text{OH}$.
- D. $-\text{COOH}$.

Câu 10: Chất nào sau đây có thể làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

- A. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$.
- B. $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{CH}_3$.
- C. $\text{CH}_3 - \text{OH}$.
- D. $\text{CH}_3 - \text{COOH}$.

Câu 11: Loại thực phẩm nào sau đây chứa nhiều lipid?

- A. Thịt bò.
- B. Trái cây.
- C. Bánh mì.
- D. Rau.

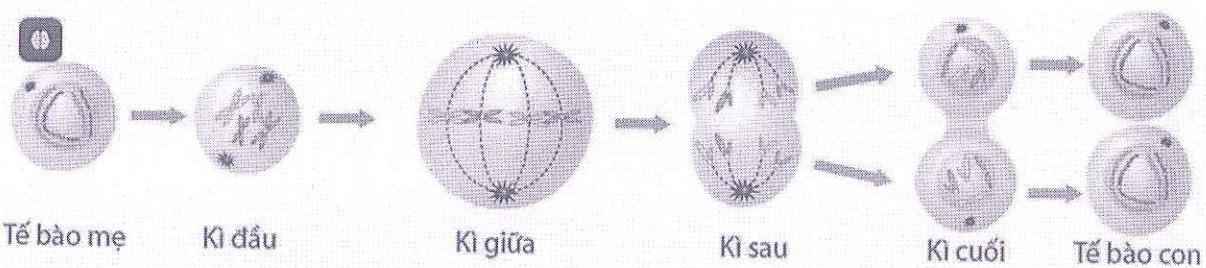
Câu 12: Công thức cấu tạo thu gọn của chất béo là

- A. $(\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.
- B. $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$.
- C. RCOONa .
- D. $(\text{RCOO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho hình ảnh sơ đồ quá trình nguyên phân ở tế bào động vật. Quan sát hình:



- a. Quá trình nguyên phân trải qua 2 lần phân bào.
- b. Quá trình nguyên phân diễn ra gồm 4 kì: Kỳ đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối.
- c. Ở người có bộ nhiễm sắc thể $2n = 46$. Số nhiễm sắc thể trong tế bào của người khi ở kì giữa của quá trình nguyên phân là 46 nhiễm sắc thể đơn.
- d. Giả sử 1 loài có bộ nhiễm sắc thể $2n = 78$, nguyên phân liên tiếp 3 lần. Tổng số nhiễm sắc thể có trong tất cả các tế bào được tạo thành là 624 nhiễm sắc thể đơn.

Câu 2: Vật AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f , điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm của thấu kính. A'B' là ảnh của AB qua thấu kính.

- Khi $d < f$ thì ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và lớn hơn vật.
- Khi $f < d < 2f$ thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật.
- Khi $d > 2f$ thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật.
- Ảnh A'B' vuông góc với trục chính của TKHT, với A' nằm trên trục chính.

Câu 3: Acetic acid là một hợp chất hữu cơ có nhiều ứng dụng trong thực tế

- Acetic acid có CTPT là C_2H_4O
- Acetic acid là chất lỏng không màu, có vị ngọt và không tan trong nước.
- Acetic acid có tính acid yếu, có thể phản ứng với kim loại đứng trước H trong dãy hoạt động hóa học để giải phóng khí H_2 .
- Acetic acid phản ứng với ethylic alcohol tạo hợp chất ester ethyl acetate

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1: Ở ruồi giấm có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội $2n = 8$

- Trong tế bào sinh dưỡng ở ruồi giấm có bao nhiêu cặp nhiễm sắc thể thường.
- Khi giảm phân, số lượng nhiễm sắc thể trong giao tử (bộ nhiễm sắc thể đơn bội n) là bao nhiêu?
- Số lượng nhiễm sắc thể trong tế bào của ruồi giấm khi ở kì sau I của quá trình giảm phân là bao nhiêu?
- Một số tế bào sinh dục đực chín tiến hành giảm phân tạo được 16 tinh trùng. Số tế bào sinh dục đực tham gia vào quá trình giảm phân trên là bao nhiêu?

Câu 2: Đặt một hiệu điện thế $U = 24V$ vào hai đầu một điện trở, đo được cường độ dòng điện chạy qua điện trở là $1,5A$.

- Điện trở có giá trị bao nhiêu Ohm?
- Nếu tăng hiệu điện thế chạy qua điện trở thêm $6V$ nữa thì cường độ dòng điện chạy qua điện trở là bao nhiêu Ampe?
- Để cường độ dòng điện chạy qua điện trở giảm đi 3 lần thì hiệu điện thế cần đặt vào hai đầu điện trở là bao nhiêu Vôn?
- Thay điện trở ở trên bằng 1 điện trở khác có giá trị 48Ω thì cường độ dòng điện chạy qua điện trở có giá trị bao nhiêu Ampe?

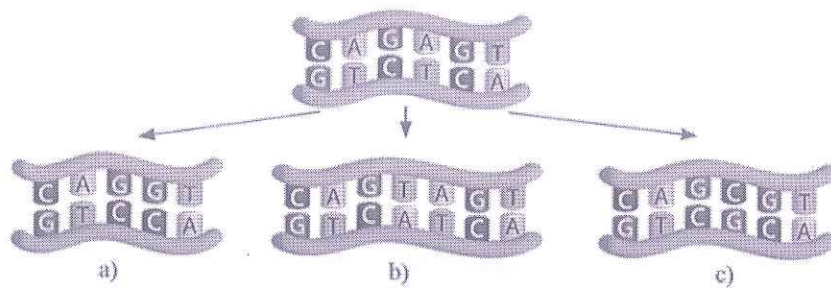
Câu 3: Chất béo là một loại lipid có cấu tạo từ glycerol và acid béo.

- Phân tử glycerol có bao nhiêu nguyên tử cacbon?
- Phân tử glycerol có bao nhiêu nhóm $-OH$?
- Một phân tử chất béo được tạo thành từ bao nhiêu phân tử acid béo?
- Trong một phân tử chất béo có bao nhiêu liên kết este (liên kết $-COO$)?

II. Tự luận

Câu 1:

- Vẽ sơ đồ minh họa cơ chế xác định giới tính ở người.
- Nêu khái niệm đột biến gene.
- Xác định các dạng đột biến gene tương ứng với các hình a, b, c dưới đây.



c. Một gene có chiều dài 4080 A^0 , có $A = 30\%$. Gene này bị đột biến mất 2 cặp A – T. Hãy xác định số nucleotide từng loại của gene sau đột biến?

Câu 2:

Vật AB dạng mũi tên được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính có tiêu cự f , điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm thấu kính. Dựng ảnh và nêu tính chất của ảnh tạo bởi thấu kính trong các trường hợp sau:

- Thấu kính là thấu kính hội tụ và $d < f$
- Thấu kính là thấu kính hội tụ và $f < d < 2f$
- Thấu kính là thấu kính hội tụ và $d > 2f$
- Thấu kính là thấu kính phân kì và $d > f$

Câu 3: Hòa tan hoàn toàn m gam kẽm (Zinc) vào 100ml dung dịch acetic acid. Sau khi kết thúc phản ứng, thu được 6,1975 lít khí ở điều kiện chuẩn

- Tính giá trị m ?
- Tính nồng độ mol của dung dịch acid đã dùng?



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Vũ Thị Loan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- 1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24**
- 2. Một số nội dung trọng tâm:**

- Kinh tế thủ đô – Hội nhập và phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội

II. Phần 2: Một số câu hỏi ôn tập

Câu 1: Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế, theo lãnh thổ và theo thành phần kinh tế của thành phố Hà Nội.

Câu 2: Kể tên một số doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Hà Nội. Nêu ý nghĩa của việc đa dạng các thành phần kinh tế.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

A blue ink signature.

Nguyễn Thị Giang

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
VÀ HƯỚNG NGHIỆP 9
Năm học : 2025 – 2026

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 24

- Em với gia đình
- Em với cộng đồng

2. Các câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Tìm hiểu thực trạng học sinh giao tiếp trên mạng xã hội hiện nay. Từ đó, nêu suy nghĩ, giải pháp của bản thân em trước vấn đề.

Câu 2: Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của em.

Câu 3: Em đã làm gì để tổ chức, sắp xếp 1/hoa học công việc gia đình.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Hoàng Hương Giang